

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG – MỘT HƯỚNG QUAN TRỌNG TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thành Trung
Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mở cửa và hội nhập quốc tế đã và đang đặt ra cho chúng ta một nhiệm vụ to lớn về phát triển nguồn nhân lực. Thực tế phát triển các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, dịch vụ ở nước ta trong những năm qua đã đặt ra trước chúng ta một thử thách gay gắt, một yêu cầu bức xúc - đó là đội ngũ lao động có tay nghề (hay nói chính xác hơn là có tay nghề tốt). Đây là một bài toán mà chúng ta không dễ dàng giải quyết trong ngày một ngày hai hay trong một thời gian ngắn.

Chúng ta đang thiếu trầm trọng đội ngũ lao động lành nghề. Theo số liệu thống kê, chúng ta có 1/2 dân số là lực lượng lao động, nhưng trong số này có 85% là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo nghề (Lê Ái Lâm, 2000). Theo một số liệu thống kê khác thì ở các nước công nghiệp hoá trên thế giới cơ cấu lao động là: 35% lao động phổ thông (chưa có nghề), 35% lao động lành nghề, 24,5% kỹ thuật viên, 5% kỹ sư và 5% chuyên viên cao cấp, trong khi đó ở nước ta cơ cấu lao động là: 85% lao động chưa qua đào tạo, 10% công nhân lành nghề, 2% kỹ sư.

Một chỉ số nữa minh chứng cho sự bất cập về lao động lành nghề ở nước ta hiện nay là tỷ lệ người có trình độ đại học, kỹ thuật viên và công nhân của nước ta so với các nước trong khu vực Đông Nam Á cũng khác biệt khá lớn. Tỷ lệ này ở nước ta là 1 : 1,5 : 2,5 trong khi đó các nước trong khu vực là 1 : 4 : 10. Như vậy, trong đào tạo chúng ta còn chú trọng nhiều đến việc đào tạo cử nhân, mà chưa qua tâm nhiều đến đào tạo nghề.

Một thực trạng khiến chúng ta cần quan tâm là trong lực lượng lao động hoạt động kinh tế thường xuyên ở nước ta hiện nay vẫn còn 3,67% chưa biết chữ, 16,8% chưa tốt nghiệp tiểu học (Trần Hùng Phi, 2004). Cũng chính vì thế mà trong thời gian qua đã xảy ra nhiều vụ đình công, bãi công đòi quyền lợi. Chỉ tính riêng thành phố Hồ Chí Minh trong 5 năm qua đã có 173 vụ đình công

(trung bình 35 vụ /năm), 87,3% số vụ diễn ra tại khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là học vấn và tay nghề của người lao động thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của những người quản lý.

Một sự bất cập khác là cơ cấu lao động giữa khu vực Nhà nước, hành chính sự nghiệp với lao động sản xuất trực tiếp. Năm 1995, khu vực Nhà nước sử dụng 91,5% lao động có trình độ đại học, trong khi đó khu vực tư nhân chỉ có 2,5% số người có trình độ đại học. Hiện nay con số này đã tăng lên do khu vực tư nhân có mức lương cao hơn nên thu hút được nhiều hơn số người tốt nghiệp các trường đại học vào làm việc. Tuy vậy, số người có trình độ học vấn cao làm việc trong khu vực tư nhân và khu vực sản xuất trực tiếp nói chung vẫn còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng của chúng ta chưa thật gắn với nhu cầu của thị trường, mà đào tạo theo chương trình đã định sẵn, trong đó không ít môn học xa với thực tiễn cuộc sống hiện tại. Trong thời gian học tại nhà trường, sinh viên chưa được đào tạo nhiều về các kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn. Trong khi đó cuộc sống, hoạt động sản xuất kinh doanh là rất cần các kỹ năng này. Do vậy, nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường khó hoặc không xin được việc làm, hay phải đi làm những công việc không đúng với ngành nghề mà mình được đào tạo.

Thực tế ở các nước phát triển cho thấy, trong quá trình học ở nhà trường sinh viên được chú trọng đào tạo về phương pháp và kỹ năng thực hành. Sinh viên được thực hành rất nhiều. Chẳng hạn, ở Úc sinh viên cứ học 4 tiết lý thuyết thì có 8 tiết thực hành. Một tổ bộ môn hay khoa có tới hơn 150 cơ sở để sinh viên đến đó thực hành. Đó là các xí nghiệp, trường học, bệnh viện... Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đã về đó làm việc.

Đào tạo gắn với thị trường xã hội, gắn với thực tiễn của cuộc sống, đào tạo chú ý nhiều đến các kỹ năng và phương pháp thực hành là kinh nghiệm của nhiều nước phát triển mà chúng ta cần học tập.

Một điểm nữa cần chú ý trong đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao ở nước ta hiện nay (từ bậc đại học trở lên) là vấn đề chất lượng đào tạo và sự hội nhập về đào tạo. Để chúng ta có thể hội nhập với khu vực và quốc tế thì đào tạo của chúng ta trong nhà trường đại học phải cập nhật được cách tiếp cận, phương pháp và các tri thức hiện đại của khoa học công nghệ thế giới. Đây là một điều kiện quan trọng để chúng ta tiếp nhận được những tri thức, tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến hiện nay. Nếu chúng ta giải quyết được vấn đề này thì những người lao động của ta có nhiều cơ hội để làm việc trong các tổ chức nước ngoài, các liên doanh hoạt động tại Việt Nam.

Cùng với việc đào tạo về tri thức và phương pháp thì chúng ta cũng cần

đào tạo những người lao động, nhất là trí thức trẻ, thanh niên về ngoại ngữ và tin học. Đây cũng là vấn đề mà người lao động của chúng ta hiện nay còn khá yếu.

Đối với vấn đề đào tạo nghề cho người lao động ở nước ta hiện nay còn bất cập. Có thể nêu ra một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Chất lượng đào tạo nghề hiện nay còn hạn chế, chưa đáp ứng được đòi hỏi của xã hội. Bởi vì, một thời gian dài công tác dạy nghề của chúng ta bị "lãng quên", kinh phí chi cho học nghề còn ít ỏi. Do thiếu tiền đầu tư nên không ít trường chưa đổi mới được nội dung đào tạo, vẫn sử dụng các giáo trình cũ, các máy móc để thực hành của học viên vẫn là công nghệ cũ, nhiều đồ dùng giảng dạy còn thiếu hoặc sơ sài. Do vậy, mặc dù các học viên sau khi tốt nghiệp được cấp chứng chỉ bậc thợ 3/7 nhưng khi làm việc các doanh nghiệp vẫn phải đào tạo lại mới có khả năng đứng máy, sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ hiện đại. Chính vì điều này mà dẫn đến thực trạng là nhiều lao động thất nghiệp, kể cả những người đã qua đào tạo, trong khi đó các doanh nghiệp lại thiếu nhân lực, nhất là thợ bậc cao trong các ngành mũi nhọn như điện tử, tin học, cơ khí chính xác.

- Đội ngũ giáo viên dạy nghề còn thiếu, chất lượng hạn chế. Những năm gần đây các cơ sở đào tạo nghề chậm phát triển là do đội ngũ giáo viên thiếu nhiều. Do phải dạy nhiều và lương hạn chế nên các giáo viên dạy nghề không có thời gian và hứng thú để đọc, nghiên cứu tài liệu, bổ sung các kiến thức mới. Mặt khác, do ngoại ngữ hạn chế nên giáo viên khó khăn trong việc đọc các tài liệu mới của nước ngoài để bổ sung kiến thức cho bài giảng.

- Một nguyên nhân khác thuộc về công tác quản lý hoạt động dạy nghề ở nước ta hiện nay là chúng ta chưa qui hoạch một cách đồng bộ hoạt động này, nên ở một số địa phương, ngành nghề nó còn mang tính tự phát. Có lĩnh vực đào tạo nhiều, song có lĩnh vực lại thiếu.

Để khắc phục những bất cập về đào tạo nghề ở nước ta hiện nay, chúng ta cần chú ý một số điểm sau: Đào tạo nghề phải xuất phát từ nhu cầu và đòi hỏi của các lĩnh vực kinh tế - xã hội, của các khu vực, các địa phương; Có chính sách đầu tư thoả đáng cho đào tạo nghề (các điều kiện về sách giáo khoa, cơ sở học tập, thực hành, đội ngũ giáo viên...); Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú ý đào tạo các kỹ năng thực hành mà thực tiễn xã hội đòi hỏi...

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ái Lâm. *Đào tạo nghề cho lực lượng lao động vì sự nghiệp CNH, HĐH*. Tạp chí Cộng sản, số 4/2-2000.
2. Trần Hùng Phi. *Phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam: Đào tạo xuất phát từ nhu cầu của thị trường*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ II - Việt Nam học, tập III, Tp. Hồ Chí Minh, 2004.